TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/01/2024
"*Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Hiển và ông Đào Văn Ngà
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án huyện Tiên Lữ
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa*:** Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn AL, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Bá Ng, sinh ngày 22/5/2008; Người đại diện hợp pháp cho cháu Ng: Chị Hoàng Thị Thu H là mẹ đẻ
(Chị H, anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Viên vào ngày 17/4/2003 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục chung. Hôn nhân của anh chị hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do anh hay uống rượu rồi về chửi bới và đe dọa chị. Mâu thuẫn của vợ chồng có được gia đình khuyên bảo nhưng không được. Trong nhiều năm qua, chị đã cố gắng nín nhịn, nói chuyện khuyên bảo anh S để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh S không có sự thay đổi. Anh S vẫn chửi bới, xúc phạm chị làm ảnh hưởng tới tâm lý của chị và các con. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, kinh tế của ai người đó lo. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh S không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc gia đình không có nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá H, sinh ngày 17/05/2003 và cháu Nguyễn Bá Ng, sinh ngày 22/05/2008. Hiện tại cháu H đã

trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Ng và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn S thống nhất với nguyên đơn về thời điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh không đồng ý ly hôn. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, do anh uống rượu về và có lời qua tiếng lại với vợ con nhưng chưa đến mức trầm trọng phải dẫn tới ly hôn. Lý do anh có lời lẽ không hay, dọa nạt vợ con là do anh uống rượu không làm chủ được bản thân. Nhưng bên cạnh đó chị H cũng có lời lẽ xúc phạm anh khiến anh càng bực tức dẫn đến việc vợ chồng cãi nhau. Bản thân anh đã tự nhận thức được lỗi của mình, xin lỗi chị H và tự hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm nhưng chị H vẫn không nghe. Anh vì các con, vì tương lai của các con nên xin đoàn tụ gia đình còn nếu không vì các con anh cũng khuyến khích việc ly hôn của vợ chồng. Nay nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá H, sinh ngày 17/05/2003 và cháu Nguyễn Bá Ng, sinh ngày 22/05/2008. Cháu H đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết. Cháu Ng có nguyện vọng ở với chị H nên anh đồng ý.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật. Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, đảm bảo đúng quy định. Những người tham gia tố tụng khác chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 57; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn S. Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Bá Ng cho đến khi thành niên**.** Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Thu H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn S có hộ khẩu thường trú tại thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Nguyên, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Chị H và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục chung, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 17/4/2003 theo giấy chứng nhận kết hôn số 26; quyển số 01. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hoàn toàn hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị H và anh S đều xác định sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S uống rượu và chửi bới, xúc phạm chị. Anh chị cũng đã nói chuyện với nhau để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng cũng như đã được người thân, gia đình khuyên bảo nhưng không được. Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp vợ chồng chị H anh S có xảy ra mâu thuẫn. Điều này phù hợp với lời khai của con anh chị là cháu Nguyễn Bá Ng thể hiện việc cháu thường xuyên chứng kiến việc bố mẹ xảy ra cãi nhau đã làm ảnh hưởng tới tâm lý của cháu. Chị H xác định không còn tình cảm với anh S và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh S xin đoàn tụ gia đình và không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, khi tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải anh đã xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh cũng đã xin lỗi chị H nhưng không được chấp nhận. Mặt khác, anh xin đoàn tụ là vì các con, nếu không phải vì các con anh cũng khuyến khích chị H trong việc ly hôn này. Điều đó thể hiện việc anh chưa thực sự mong muốn gắn kết, cùng chị H để giải quyết mâu thuẫn để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Qua đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho hai bên được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá H, sinh ngày 17/05/2003 và Cháu Nguyễn Bá Ng, sinh ngày 22/05/2008. Cháu H đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Anh chị thống nhất thỏa thuận chị H tiếp tục được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng và không trái với quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Các bên đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác: Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Nguyễn Bá Ng, sinh ngày 22/05/2008 cho chị H tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H nhưng được quyền được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ, ruộng cấy: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004726 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ:
- UBND xã AV (Đăng ký kết hôn số 26 ngày 17/4/2003)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang